| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CHÍ LINH**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 47/2019/HS - ST
Ngày: 30-5-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Chu Thị Thu Hương

*Các hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Bạn

Ông Nguyễn Văn Thành

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Th□ ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại nhà văn hóa khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐ-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Thị V, sinh năm 1963 tại P, C, H; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư số 8, phường P, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T và con bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 21/01/2019 đến ngày 24/01/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện V, tỉnh Y. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu dân cư số 1, phường P, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, thành phố H. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 21 tháng 01 năm 2019, Bùi Văn H có rủ Nguyễn Văn X đi mua dâm. H gọi điện đến số điện thoại của Vũ Thị V hỏi "nhà cô có đứa nào không?". V hiểu ý H hỏi mua dâm nên trả lời "Có một đứa đang thuê ở đây, thich thì lên nhà cô". Đến khoảng 12 giờ 45 phút, H và X đến nhà nghỉ do V quản lý ở khu dân cư số 8, phường P. Tại phòng khách nhà V, H nhìn thấy Nguyễn Thị T thì hỏi V "ai". V trả lời "Có đứa này thôi". Giữa V và T đã thỏa thuận trước nếu có khách mua dâm, T sẽ bán dâm tại nhà V và tiền thu được sẽ chia đôi. H hỏi tiếp "bao nhiêu tiền một vé" , ý hỏi V bao nhiêu tiền một lần mua dâm. V trả lời "500.000đồng". H đồng ý, đưa cho V số tiền 1.000.000đồng gồm hai tờ tiền 500.000đồng là tiền H và X mua dâm T. V cầm tiền, bảo T xuống mở cửa phòng trước rồi đưa cho H 01 chiếc bao cao su màu đỏ. H cầm bao cao su và đi xuống phòng ngủ quan hệ tình dục cùng với T. Khoảng 10 phút sau, H và T quan hệ tình dục xong, X nhận bao cao su từ V và đi xuống phòng ngủ để quan hệ tình dục với T. Khi T và X đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên giường 01 bao cao su màu đỏ, kích thước (2x7)cm, nhãn hiệu Romantic Rose chưa qua sử dụng, 01 ruột và vỏ bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose đã qua sử dụng ở sọt rác nhà vệ sinh. Vũ Thị V tự nguyện giao số tiền 1.000.000đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của V thu giữ 3 chiếc bao cao su nhãn hiệu Romantic Rose màu đỏ chưa qua sử dụng. V khai mua về để phục vụ cho khách mua dâm.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSCL ngày 17 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Vũ Thị V về tội "Chứa mại dâm" theo quy định khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà:*

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị V phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 65; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử từ 36 tháng đến 42 tháng. Giao bị cáo Vinh cho UBND phường P, thành phố C, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Romantic Rose bị xé rách; 04 bao cao su màu đỏ nhãn hiệu Romantic Rose chưa qua sử dụng và 01 sim bị cắt không rõ số thuê bao. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J6, màu vàng, số IMEI khe 1 358465096234656, số IMEI khe 2 358466096234654 và 01 sim thuê bao số 0975478958. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đồng. Về án phí: Bị cáo V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Thị V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 21/01/2019, Vũ Thị Vinh dùng nhà ở do mình quản lý tại địa chỉ khu dân cư số

8, phường P, thành phố C, tỉnh H để cho Nguyễn Thị T bán dâm cho Bùi Văn H và Nguyễn Văn X để hưởng số tiền 1.000.000đồng. Sau khi H và T đã thực hiện xong hành vi mua bán dâm, T và X đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo V về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì hám lợi nên cho người khác thực hiện hành vi mua bán dâm tại địa điểm mình quản lý để hưởng lợi về vật chất, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là phụ nữ đã lớn tuổi, nhất thời phạm tội. Sau khi phạm tội, tại nơi cư trú, bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương, tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật và được địa phương có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố C tại phiên tòa

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có thu nhập, tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không khả thi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ: 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Romantic Rose bị xé rách; 04 bao cao su màu đỏ nhãn hiệu Romantic Rose chưa qua sử dụng và 01 sim bị cắt không rõ số thuê bao là vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J6, màu vàng, số IMEI(khe 1) 358465096234656, số IMEI (khe2) 358466096234654 và 01 sim thuê bao số 0975478958 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 1.000.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp các điểm a, b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự.

[6] Trong vụ án, đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T và hành vi mua dâm của Bùi Văn H, Nguyễn Văn X, Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; khoản 1, 2, 3 Điều 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị V phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Vũ Thị V 21 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V cho UBND phường P, thành phố C, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Romantic Rose bị xé rách; 04 bao cao su màu đỏ nhãn hiệu Romantic Rose chưa qua sử dụng và 01 sim bị cắt không rõ số thuê bao. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J6, màu vàng, số IMEI khe 1 358465096234656, số IMEI khe2 358466096234654 và 01 sim thuê bao số 0975478958. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đồng đựng trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi số 446/CSĐT và dòng chữ "Vật chứng thu giữ vụ chứa mại dâm ngày 21/01/2019 tại phường P". Mặt sau phong bì có dấu của Công an thị xã C và chữ ký của Bùi Văn H, Nguyễn Thị T, Vũ Thị V, Nguyễn Văn X.

*(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 18/4/2019).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thị V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần ản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Những người QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Thị Thu Hương**